

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng và đối tác



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500202535 cấp lần đầu ngày 09/11/2004, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 21/09/2021.
- Vốn điều lệ: 588.328.240.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 588.328.240.000 đồng
- Địa chỉ: số 150 đường 14/9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: 02703 822533
- Số fax/Fax: 02703 822129
- Website: <http://dcl.com.vn>
- Mã cổ phiếu : DCL
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - Lịch sử hình thành:
 - Năm 1976: hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh được sáp nhập thành tỉnh Cửu Long, Xí nghiệp dược phẩm Cửu Long và Công ty dược phẩm Cửu Long ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, phân phối dược phẩm, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.
 - Tháng 04/1984: Xí nghiệp dược Phẩm Cửu Long và Công ty dược phẩm Cửu Long sáp nhập thành Xí Nghiệp Liên hiệp Dược Cửu Long. Xí nghiệp có nhiệm vụ chính là sản xuất, lưu thông phân phối thuốc, chế biến thuốc và xuất nhập khẩu các mặt hàng dược phẩm.
 - Năm 1992: tỉnh Cửu Long được chia tách thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Xí Nghiệp Liên hiệp dược phẩm Cửu Long cũng được tách ra làm 2, bao gồm công ty Dược Trà Vinh và Công ty Dược Cửu Long. Tháng 11 năm 1992, công ty Dược Cửu Long đổi tên thành Công ty Dược và Vật tư y tế Cửu Long.
 - Tháng 09/2004: Công ty thực hiện việc chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp của Chính phủ.
 - Ngày 09/11/2004: Công ty với tên gọi mới là Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long (DCL). Vốn điều lệ ban đầu là 56 tỷ đồng.
 - Những cột mốc phát triển:
 - Năm 1997: Công ty liên doanh với Hàn Quốc thành lập nhà máy sản xuất dụng cụ y tế Việt Nam - Hàn Quốc (gọi tắt là Vikimco), với công nghệ sản xuất thế hệ mới của Hàn Quốc. Hiện nay là Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế trực thuộc DCL
 - Năm 2000: liên doanh với đối tác Canada xây dựng nhà máy Vicancap, áp dụng công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất Capsule (nang rỗng) các loại. Hiện nay nhà máy

Vicancap với tên gọi mới là Nhà máy sản xuất Capsule trực thuộc DCL.

- Ngày 17/09/2008: Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long chính thức trở thành công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch DCL.
- Năm 2015 Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T trở thành cổ đông lớn của Dược Cửu Long và hiện nay Dược Cửu Long là Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T.
- Năm 2016-2017, DCL góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas, Công ty cổ phần dược phẩm Benovas, Công ty cổ phần thuốc ung thư Benovas.
- Đặc biệt, dự án xây mới Nhà máy sản xuất Capsule 3 đã hoàn thành, đưa vào hoạt động tháng 8/2018, nâng công suất sản xuất viên nang rỗng tăng hơn 50%.
- Tiếp tục trên đà phát triển, năm 2020 Công ty đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4 nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay, tăng thị phần nang trên cả nước. Và năm 2021 với dự án xây mới Nhà máy sản xuất Thiết bị Y tế Benovas thuộc Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas với dòng sản phẩm trang thiết bị y tế mới đáp ứng nhu cầu chữa bệnh trong nước và xuất khẩu, góp phần cung cấp thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19.
- Các sự kiện khác:

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh: Dược phẩm, Capsule các loại, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế.

Hiện 03 ngành hàng dược phẩm, capsule, dụng cụ y tế của công ty đều chiếm trên 10% tổng doanh thu.

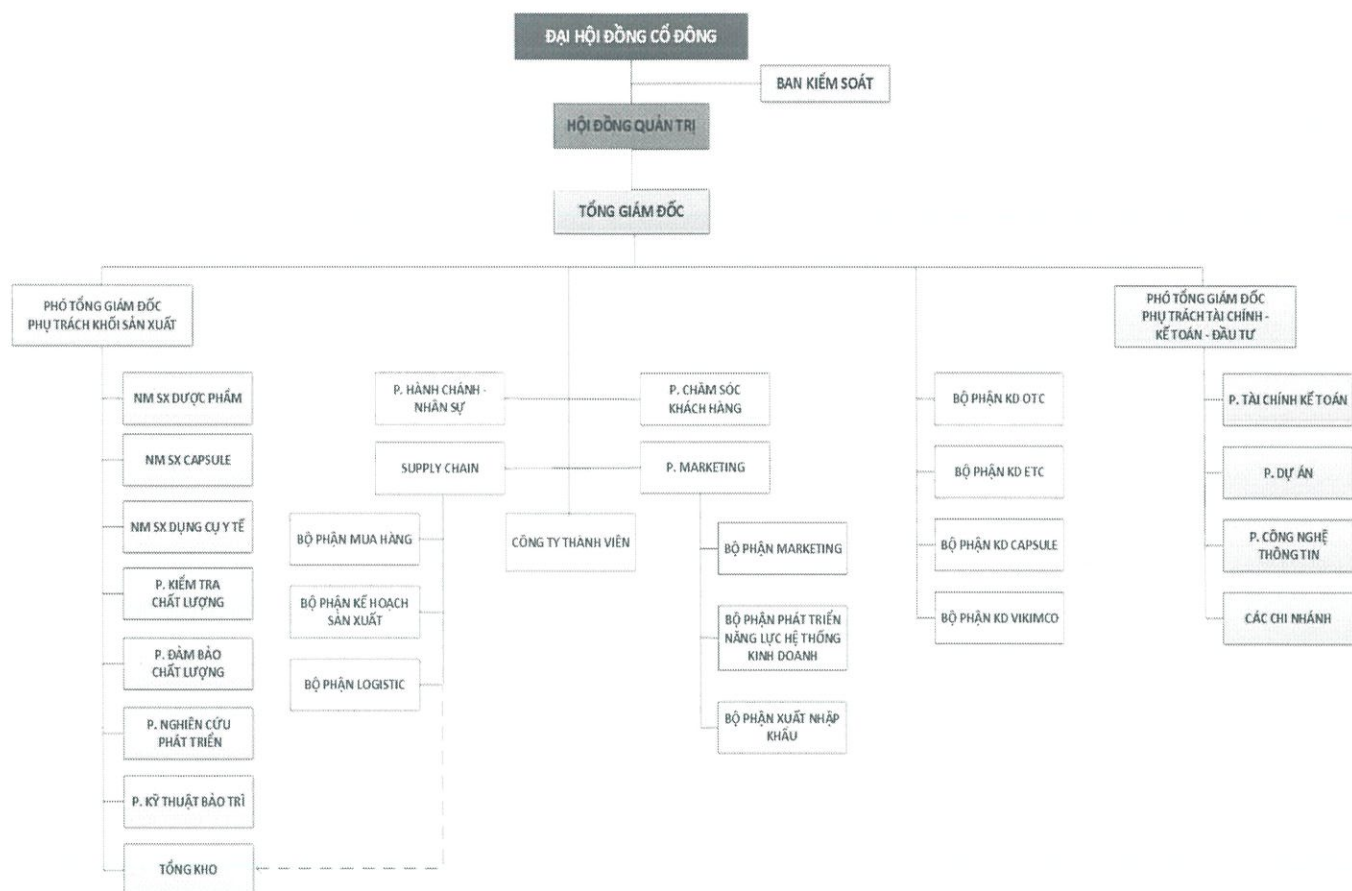
- Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Hiện công ty có 02 khu vực là Hà Nội và TP.HCM chiếm trên 10% tổng doanh thu.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

	Công ty con	Trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Hoạt động chính
1	Cty LD SXKD XNK Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế	Lào	51.00%	Giới thiệu thuốc
2	Cty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	TP HCM	100.00%	KD Ngành dược
3	Cty CP Dược phẩm Benovas	TP HCM	99.93%	KD Ngành dược
4	Cty CP Thiết bị Y tế Benovas	Tỉnh Vĩnh Long	100.00%	KD Ngành dược
5	Cty CP Thuốc Ung Thư Benovas	TP HCM	55.00%	KD Ngành dược

- Công ty Liên doanh sản xuất kinh doanh XNK Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế (MSC) là công ty con trên cơ sở Liên doanh giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long và Lao Medical Services Co., Ltd. MSC được thành lập ngày 29/12/2003. Hiện Công ty MSC đang tạm ngừng hoạt động, tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long vẫn chưa có kế hoạch giải thể Công ty này.
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC - Sài Gòn (VPC) là công ty TNHH MTV được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311124093 ngày 06/9/2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn Điều lệ của Công ty đã được góp đủ là 163.000.000.000 đồng. Tình trạng hoạt động: đang hoạt động bình thường.
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Benovas Pharma) là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314033736 ngày 27/9/2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn Điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng và đã được góp đủ. Tình trạng hoạt động: đang hoạt động bình thường.
- Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Benovas MeDevices) là Công ty Cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1501057104 ngày 27/09/2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 ngày 17/12/2021 vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ là 100.000.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2021 Công ty đã

thực hiện thủ tục góp vốn vào Benovas MeDevices và Benovas MeDevices vẫn còn trong giai đoạn đầu tư.

- e) Công ty Cổ phần Thuốc Ung Thư Benovas (Benovas Oncology) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107753133 ngày 08/03/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ là 100.000.000.000 đồng. Tình trạng hoạt động: đang hoạt động bình thường.

4. Định hướng phát triển

Vision: "KẾT NỐI VÀ CẢI THIỆN CUỘC SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA NHỮNG GIẢI PHÁP SỨC KHỎE TỐI ƯU", và

Mission: "LÀ CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT BỞI BỆNH NHÂN, ĐỐI TÁC VÀ NHÂN VIÊN THÔNG QUA NHỮNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ SÁNG TẠO, DỄ TIẾP CẬN VÀ CHĂM SÓC TỐT NHẤT"

Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Các mục tiêu chủ yếu:
 - Mục tiêu hoạt động:
 - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO, GPs và các quy trình để quản lý và cải tiến chất lượng sản phẩm;
 - Đảm bảo chất lượng nguyên liệu, hàng hóa, máy móc thiết bị và thời gian cung cấp;
 - Kế hoạch random check chất lượng các sản phẩm Core đang phân phối trên thị trường;
 - Đầu tư, cải tiến và đảm bảo chất lượng máy móc thiết bị và rút ngắn thời gian (downtime) bảo trì máy móc thiết bị;
 - Công nghệ hóa hệ thống sản xuất giúp kiểm soát hiệu quả và tạo liên kết giữa các bộ phận;
 - Đầu tư thiết bị tự động hóa sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm;
 - Tăng cường đào tạo tay nghề cho công nhân; Khen thưởng và tạo động lực,
 - Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối.
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Dược phẩm:
 - Mở rộng hệ thống chi nhánh
 - Tăng cường danh mục sản phẩm In-house
 - Nâng cao dịch vụ logistics
 - Tập trung quản trị quan hệ với khách hàng
 - Mở rộng danh mục hàng thương hiệu (nhóm điều trị Ho & Cảm cúm, Đường huyết và Vitamins)
 - Hợp tác gia công sản phẩm (CMO) hoặc mua lại thương hiệu
 - Nghiên cứu đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
 - Capsule:
 - Tối đa công suất sản xuất
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa
 - Tăng trưởng thị phần nang
 - Dụng cụ y tế:
 - Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D)
 - Đã khởi công xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị y tế Benovas
 - Ra mắt sản phẩm mới.
 - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Hệ thống chất lượng cả Công ty áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Riêng Vikimco áp dụng thêm tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 7886-1:2017. Nhà máy dược phẩm, nhà máy Capsule đạt chuẩn GMP-WHO, Kho dược phẩm và kho Capsule đạt chuẩn GSP.
- Công ty áp dụng công nghệ sản xuất sạch và phù hợp trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm-capsule-dụng cụ y tế, ít phế thải, giảm tiêu hao nguyên vật liệu thông qua việc đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, cao tốc.
- Thực thi tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường. Quản lý chặt chẽ hoạt động hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn về môi trường.
- Hưởng ứng và tham gia đầy đủ các chính sách xã hội do các cơ quan ban ngành tại địa phương phát động, tích cực hưởng ứng các chương trình vì cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị
Rủi ro kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong nước, các công ty kinh doanh dược phẩm nước ngoài. - Thuốc bị đình chỉ lưu hành và thu hồi thuốc đang lưu hành - Hàng tồn kho do dịch bệnh làm thay đổi nhu cầu thuốc, thuốc cận date - Không đủ thuốc cung ứng theo nhu cầu khách hàng - Thuốc chịu sự quản lý về giá nên Công ty gặp khó khăn trong việc điều chỉnh giá bán khi giá nguyên liệu đầu vào biến động 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng sản lượng sản xuất, kiểm soát vật tư tiêu hao, chi phí trong sản xuất, kinh doanh... mục tiêu tạo ra sản phẩm chất lượng với giá thành cạnh tranh nhất. - Tham khảo các khuyến cáo của các cơ quan quản lý dược đối với các công ty sản xuất thuốc khác để hạn chế thấp nhất việc thuốc bị thu hồi; Nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất. - Tăng doanh thu, lợi nhuận thông qua việc đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4; dự án xây mới Nhà máy TBYT Benovas gia tăng sản lượng sản xuất - Tập trung sản xuất những sản phẩm chiến lược. Cân đối chỉ số hàng tồn kho hợp lý thông qua việc khảo sát nắm bắt nhanh nhu cầu thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp.
Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào	<p>Công ty mua, nhập khẩu nguồn nguyên liệu, bao bì, tá dược từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vì vậy Công ty chịu rủi ro từ giá nguyên vật liệu biến động</p> <p>Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nguyên liệu nhập khẩu không kịp thời, giá biến động tăng</p>	<p>Kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo 100% chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn, ổn định nguồn cung, đúng nguồn đã đăng ký với Cục quản lý Dược, với giá cả cạnh tranh nhất -> mục tiêu giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm sản xuất.</p>
Rủi ro về các khoản phải thu	<p>Một số khách hàng không có khả năng thanh toán, không thanh toán đúng hạn, công ty phải trích lập dự phòng nợ phải thu ảnh hưởng đến lợi nhuận.</p>	<p>Xây dựng hạn mức nợ cho từng nhóm khách hàng, thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của khách hàng để từ đó có kế hoạch thu hồi nợ đúng hạn, hạn chế thấp nhất nợ khó đòi, nợ quá hạn</p>
Rủi ro về môi trường	<p>- Nơi lưu chứa chất thải nguy hại có thể bị rò rỉ ra xung quanh -> Chất thải nguy hại có thể ảnh hưởng môi trường xung quanh.</p>	<p>- Nền nhà chứa chất thải nguy hại được thiết kế đặc biệt để thu trực tiếp nước trên sàn vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo không rò rỉ ra môi trường xung quanh.</p>
	<p>- Hệ thống bơm, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải bị sự cố sét đánh, chập điện, cháy nổ dẫn đến hư hỏng -> Hệ thống xử lý nước thải có thể ngưng hoạt động.</p>	<p>- Bố trí sẵn các thiết bị thay thế cho hệ thống xử lý nước thải khi cần sửa chữa, đảm bảo duy trì hệ thống liên tục để phục vụ sản xuất.</p>

II. Tình hình hoạt động trong năm

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

➤ Kết quả sản xuất:

ĐVT: Triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện năm 2021	So với kế hoạch năm 2021		So với năm 2020	
		Kế hoạch năm 2021	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện năm 2020	% tăng /giảm
Dược phẩm	714.73	1,034	69%	736	-2.89%
Capsule	6,404	6,643	96%	5,066	26.41%
Dụng cụ y tế	134.65	155.59	87%	114	18.11%
Tổng cộng	7,253	7,833	93%	5,916	22.60%

➤ Kế quả kinh doanh:

Đvt: triệu đồng

Nhóm Hàng	Thực Hiện 2021	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%tăng/ giảm so với 2020	% hoàn thành kế hoạch
Dược phẩm	348,448	352,323	381,038	-1.10%	91.45%
Capsule	268,678	230,401	320,174	16.61%	83.92%
Vikimco	80,229	82,541	80,230	-2.80%	100.00%
Hàng Ngoài	6,279	1,907	23,558	229.26%	26.65%
Tổng Cộng	703,634	671,246	805,000		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2021 đã kiểm toán)

➤ Các điểm nổi bật trong kinh doanh:

- DCL có 3 dòng sản phẩm, trong đó chủ đạo là dược phẩm với hơn 250 loại đã được phê duyệt, dòng sản phẩm thứ hai là dụng cụ y tế với hơn 20 loại khác nhau, và dòng sản phẩm viên nang cứng rỗng với nhiều chủng loại, kích cỡ, đáp ứng nhu cầu cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng.
- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải khắp các tỉnh thành trên cả nước, chuyên cung ứng các loại dược phẩm cho nhiều bệnh viện lớn, trung tâm y tế. Hiện nay, Dược Cửu Long đã mở rộng mạng lưới với hệ thống phân phối gồm 10 chi nhánh và hơn 74 nhà phân phối, đại lý khắp cả nước.

Kênh ETC trực tiếp tham gia thầu tại các sở y tế trên cả nước và cung cấp hàng hóa trực tiếp đến tất cả các bệnh viện, trung tâm y tế thông qua hệ thống chi nhánh của công ty trên toàn quốc.

Capsule cung cấp nang cho các Công ty lớn chuyên sản xuất thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng trong nước. Năm 2021 công ty đã ký hợp đồng với các khách hàng có doanh số lớn, đảm bảo việc hợp tác kinh doanh lâu dài và ổn định.

- DCL được công ty mẹ đầu tư mạnh cả về vốn và nhân lực. Theo đó, cùng với kế hoạch tái cấu trúc toàn diện, DCL đã được bổ sung những nhân lực chủ chốt trong hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất, bán hàng... nhằm mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kèm theo kiểm soát tốt công tác quản lý công nợ của công ty. Song song đó, DCL tiếp tục được đầu tư về vốn để mở rộng, nâng cấp nhà máy, gia tăng công suất.

- Với sự đầu tư lớn mạnh từ công ty mẹ, DCL đã đặt mục tiêu để trở thành doanh nghiệp được hàng đầu Việt Nam về sản xuất dược phẩm và dụng cụ, trang thiết bị y tế thông qua việc không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới, sở hữu hệ thống máy móc tiên tiến, xây dựng mới Nhà máy thiết bị y tế Benovas và xây dựng hệ thống nhân sự chuyên nghiệp.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Dvt: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Thực Hiện 2021	Kế hoạch 2021	Thực hiện so với KH	Thực hiện 2020	Thực hiện so với 2020
Doanh thu thuần	703,634	805,000	-12.592%	671,246	4.83%
Giá vốn	493,482	503,544	-1.998%	483,609	2.04%
Lợi nhuận gộp	210,152	301,457	-30.288%	187,637	12.00%
Doanh thu tài chính	59,674	53,803	10.911%	71,964	-17.08%
Chi phí tài chính	36,567	42,676	-14.314%	34,566	5.79%
Chi phí bán hàng	74,481	150,610	-50.547%	97,996	-24.00%
Chi phí quản lý	48,890	51,965	-5.918%	41,737	17.14%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	109,888	110,009	-0.110%	85,302	28.82%
Lợi nhuận trước thuế	110,284	110,009	0.250%	85,944	28.32%
Lợi nhuận sau thuế	87,756	88,007	-0.285%	68,928	27.32%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

- Doanh thu thuần đạt 87.4% so với kế hoạch và tăng 4.83% so với năm 2020, doanh thu không đạt kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do:
Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong thời gian giãn cách xã hội các phòng khám đóng cửa; các Trung tâm y tế, Bệnh viện hạn chế khám chữa bệnh thông thường nên doanh số ETC giảm. Trong đó các bệnh viện khu vực TP.HCM và Hà Nội ảnh hưởng nhiều nhất. Nhu cầu tiêu thụ ước tính giảm 30% so với mức bình thường. Các nhà thuốc tư nhân hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nhân viên bán hàng.
- Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế đạt so với kế hoạch năm 2021 và tăng 28,32% so với năm 2020, là do công ty đã phát triển các sản phẩm về điều trị hô hấp làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận gộp, nổi bật là mảng kinh doanh Capsule tăng trưởng đáng kể, chiếm lĩnh thị phần nang nhập khẩu.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số lượng cổ phiếu sở hữu
1	Bà Vũ Thị Minh Hoài	TGD, người ĐLPL	12/09/1988	ĐH Kinh tế Quốc dân - CN kế toán, CN Quản trị kinh doanh	0
2	Ông Trịnh Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc tài chính	02/09/1982	ĐH Bách Khoa Hà Nội	0

3	Ông Nguyễn Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	03/01/1967	ĐH Dược, Thạc sĩ QTKD	0
4	Ông Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng Giám đốc sản xuất	31/10/1975	Đại học Quan hệ Quốc tế	0
5	Bà Nguyễn Lâm Minh Thương	Kế toán trưởng	27/11/1977	Cử nhân tài chính ngân hàng	11

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định .	Ngày	Nội dung
1	Quyết định số 02/QĐBN-DCL	16/04/2021	Về việc tái bổ nhiệm bà Trần Huệ Nga giữ chức vụ KTT
2	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	18/05/2021	Về việc thay đổi TGD, người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sang bà Vũ Thị Minh Hoài
3	Nghị quyết số 12NQ-HĐQT	20/07/2021	Về việc tái bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Khánh giữ chức vụ Phó TGĐTC
4	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT	17/12/2021	Về việc thôi chức vụ PTGĐKD đối với ông Võ Xuân Vinh, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Vinh giữ chức vụ PTGĐKD
5	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Về việc thôi chức vụ KTT đối với bà Trần Huệ Nga, bổ nhiệm bà Nguyễn Lâm Minh Thương giữ chức vụ KTT

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động hiện có của công ty cuối năm 2021 là 859 người. Trong đó, trình độ trên đại học: 17 người (2%); Đại học, cao đẳng 321 người (37%); trung cấp: 220 người (26%); sơ cấp và công nhân lành nghề: 301 người (35%).
- Công ty luôn quan tâm và thực thi đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN và kiểm tra sức khỏe định kỳ. Bên cạnh đó, Công ty còn mua thêm bảo hiểm kết hợp cho người lao động. Duy trì và thường xuyên cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca cho CB.CNV, với giá trị 18.000đ/1 suất ăn. Một số trường hợp không tổ chức được Nhà ăn, Công ty hỗ trợ bằng tiền mặt vào thu nhập hàng tháng. Trong năm qua, dù nhiều khó khăn từ Covid, nhưng Ban Tổng Giám đốc vẫn xem xét nâng lương cho NLĐ từ 5-7% và hỗ trợ cho những trường hợp liên quan Covid (F1, F2), với số tiền hỗ trợ hơn 2,9 tỷ đồng. Áp dụng điều chỉnh mức lương thấp nhất làm cơ sở đóng Bảo hiểm xã hội và tính lương thời gian cho NLĐ là 4.195.000 đồng.
- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nên đa số các kế hoạch đào tạo phải dời lại, một vài chương trình đào tạo online. Tổ chức một lớp Hướng dẫn chính sách, quy trình quản lý hiệu quả công việc và kỹ năng động viên nhân viên cho 77 người là cấp quản lý của các phòng ban, Nhà máy, chi nhánh.
- Đào tạo hội nhập cho 100% người lao động mới, đào tạo kỹ năng và hướng dẫn các quy trình hoạt động, vận hành máy móc thiết bị cho công nhân các Nhà máy. Triển khai và vận hành hệ thống ERP, triển khai phần mềm quản lý nhân sự, trao đổi học tập thêm kinh nghiệm trong công tác quản lý và chuyên môn. Công ty đăng tuyển dụng nhân sự trên website Công ty và qua các kênh Vietnamworks, CareerBuilder, lựa chọn được nhân sự có chuyên môn, có kinh nghiệm phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4, dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ quý 2/2021 bằng việc lắp đặt 4 dây chuyền máy sản xuất viên nang mới, nâng công suất sau khi mở rộng lên 8,56 tỷ nang/năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng nội bộ, khách hàng hiện tại và khách hàng mới khai thác cho năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Dự án Nhà máy sản xuất TBYT Benovas thuộc công ty cổ phần TBYT Benovas khởi công xây dựng trong quý 1/2021, dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động quý 2/2022. Nhà máy với công suất thiết kế 300 triệu sản phẩm/năm tạo ra thêm dòng sản phẩm trang thiết bị y tế mới đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa bệnh trong nước và xuất khẩu và góp phần cung cấp thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19.

Hai dự án này sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, dự kiến doanh thu hợp nhất của DCL đạt 1.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 140 tỷ đồng. Ngoài ra DCL còn đầu tư thêm:

- Đầu tư các sản phẩm tương đương sinh học; đầu tư mới tại các nhà máy sản xuất, phòng kiểm tra chất lượng các máy móc, thiết bị hiện đại, cao tốc nâng công suất, tăng chất lượng sản phẩm.
- Mua sắm bổ sung máy móc thiết bị cho Phòng sản xuất thuốc sủi Nhà máy sản xuất dược phẩm, làm tăng công suất hiện tại từ 17 triệu viên/năm lên thành 67 triệu viên/năm vào năm 2022. Mục tiêu đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các sản phẩm thuốc sủi, giúp đẩy mạnh quá trình thay đổi cơ cấu sản phẩm, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Nội dung giống mục 3 phần I của báo cáo này.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1,781,028,068,118	1,800,406,954,196	-1.08%
Doanh thu thuần	703,634,340,577	671,246,206,966	4.83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110,284,101,900	85,944,370,290	28.32%
Lợi nhuận khác	396,440,624	642,903,748	-38.34%
Lợi nhuận trước thuế	110,284,101,900	85,944,370,290	28.32%
Lợi nhuận sau thuế	87,756,304,428	68,927,680,762	27.32%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4.20	1.93	-53.98%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	3.54	1.46	-58.73%
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.46	0.43	-7.45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.85	0.74	-12.99%
Nợ phải trả	829,411,456,121	759,357,932,999	-8.45%
Tổng Tài sản	1,800,406,954,196	1,781,028,068,118	-1.08%
Vốn chủ sở hữu	970,995,498,075	1,021,670,135,119	5.22%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.13	1.84	-13.42%
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.38	0.39	2.82%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.10	0.12	21.46%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.07	0.09	21.00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.05	28.70%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.13	0.16	22.89%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 58.832.824 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 2.006.394 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	42.402.616	72,07

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn	42.402.616	72,07	01	01	0
	- Trong nước	42.402.616	72,07	01	01	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty					
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ					
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	16.430.208	27,93	2,215	49	2,166
	- Trong nước	14.994.729	25,49	2,143	34	2,109
	- Nước ngoài	1.435.479	2,44	72	15	57
TỔNG CỘNG		58.832.824	100	2,216	50	2,166
Trong đó: - Trong nước		57.397.345	97,56	2,144	35	2,109
- Nước ngoài		1.435.479	2,44	72	15	57

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2021 và Danh sách cổ đông mua cổ phiếu ESOP ngày 15/09/2021)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Thời gian	Đối tượng chào bán	Lý do tăng	Số lượng tăng	Giá trị tăng	Số lượng lũy kế	Giá trị lũy kế
Vốn điều lệ ban đầu	2005					5,600,000	56,000,000,000
Vốn điều lệ tăng thêm	2007	Cổ đông nội bộ, cổ đông bên ngoài	Phát hành nội bộ+bán bên ngoài	2,500,000	25,000,000,000	8,100,000	81,000,000,000
	2008	Cổ đông hiện hữu	Chi cổ tức bằng cổ phiếu+thưởng cổ phiếu; tỷ lệ 20:1	1,619,308	16,193,080,000	9,719,308	97,193,080,000
	2010	Cán bộ, nhân viên công ty	Phát hành ESOP	194,384	1,943,840,000	9,913,692	99,136,920,000
	2015	Cán bộ, nhân viên công ty	Phát hành ESOP	145,788	1,457,880,000	10,059,480	100,594,800,000
	2015	Cổ đông hiện hữu	Phát hành tỷ lệ 1:1	10,059,480	100,594,800,000	20,118,960	201,189,600,000
	2016	Cổ đông hiện hữu	Thưởng 100% bằng nguồn vốn chủ sở hữu	20,118,960	201,189,600,000	40,237,920	402,379,200,000
	2016	Cổ đông hiện hữu	Thưởng 40% bằng nguồn vốn chủ sở hữu	16,094,904	160,949,040,000	56,332,824	563,328,240,000
	2017	Cán bộ, nhân viên công ty	Phát hành ESOP	500,000	5,000,000,000	56,832,824	568,328,240,000
Vốn điều lệ hiện tại	2021	Cán bộ, nhân viên công ty	Phát hành ESOP	2,000,000	20,000,000,000	58,832,824	588,328,240,000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: gián tiếp (khoảng 7.616.000 m³).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 617.620.042 kg.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 15.121.600 Kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 87.979 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty cấp nước Vĩnh Long.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm 2021: 849 người.
 - Lương bình quân năm 2021: 6.800.000 đồng/người.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Duy trì và thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN, BNTNLĐ, bệnh nghề nghiệp.
 - Hợp đồng bảo hiểm kết hợp con người cho tất cả người lao động;
 - Duy trì suất ăn giữa ca và hỗ trợ bằng tiền mặt cho NLĐ, với giá trị: 18.000đ/suất để nâng chất lượng bữa ăn giữa ca và hỗ trợ bằng tiền trong trường hợp NLĐ làm việc ca 3, các trường hợp không dùng cơm tại nhà ăn Công ty.
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, lập hồ sơ theo dõi và quản lý theo quy định. Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động, phương tiện và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiện đại.
 - Các thiết bị sản xuất luôn được hiệu chuẩn định kỳ, thiết bị an toàn PCCN được kiểm tra thường xuyên; Môi trường cây xanh, hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.
 - Trang bị tăng cường nước sát khuẩn, khẩu trang y tế cho tất cả NLĐ trong Công ty; Thực hiện kiểm tra thân nhiệt hàng ngày và các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm Covid-19 (5K) trong toàn Công ty.
 - Thực hiện sản xuất theo mô hình "3 tại chỗ" và mô hình "2 tại chỗ-vùng xanh" trong thời gian giãn cách theo Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính Phủ. Định kỳ test nhanh cho NLĐ để phát hiện và ngăn ngừa lây nhiễm trong Công ty.
 - Chính sách tiền lương trong thời gian ảnh hưởng dịch Covid-19 được ban hành kịp thời và thường xuyên cập nhật, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn để đảm bảo an sinh cho NLĐ, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
 - ✓ Đào tạo hội nhập cho 100% NLĐ mới, đào tạo kỹ năng và hướng dẫn các quy trình hoạt động, vận hành máy móc thiết bị cho công nhân các Nhà máy. Triển khai thực hiện quản lý bán hàng trên hệ thống DMS đối với nhân viên Khôi kinh doanh. Triển khai và vận hành hệ thống ERP, triển khai phần mềm quản lý nhân sự, trao đổi học tập thêm kinh nghiệm trong công tác quản lý và chuyên môn.
 - ✓ Tổ chức cho 40 cán bộ thuộc nhóm 1 và 618 CB.CNV thuộc nhóm 4 được tham gia khóa huấn luyện về An toàn, vệ sinh lao động.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - ✓ Cử 07 Trưởng/Phó các Bộ phận tham gia Lớp CEO khóa 8, NLĐ tập huấn các chính sách mới về Luật Lao động, Bảo hiểm và Thuế TNCN, tham gia khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn bộ phận nhân sự. Tổng cộng 15 lượt người tham dự.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Thực hiện công tác xã hội và vận động đóng góp, tương trợ trong toàn Công ty được quán triệt đầy đủ và nhiệt tình hưởng ứng của tập thể CB.CNV. Kết quả Công ty và NLĐ đã đóng góp như sau:

- Đóng góp cho Sở Y tế, Bệnh viện, tuyến đầu chống dịch: máy xét nghiệm PCR, thuốc cho các F0 điều trị tại nhà, bơm kim tiêm và tiền mặt. Tổng giá trị: hơn 7.754 triệu đồng.
- Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để các hoạt động phong trào VHVN, TDTT được duy trì thực hiện, đảm bảo đời sống tinh thần cho NLĐ được nâng lên. Công đoàn viên đóng góp quỹ tương tế, quỹ an sinh xã hội, các hoạt động giao lưu, chính sách thăm hỏi CĐV gặp

khó khăn, chính sách thưởng thường các ngày Lễ lớn trong năm được BCH CĐCS thực hiện kịp thời, đầy đủ... nâng cao tinh thần gắn bó và tích cực nâng cao năng suất lao động. Tổng số tiền hơn 725 triệu đồng. Đồng thời, CĐV tham gia 3 tại chỗ được LĐLĐ tỉnh hỗ trợ 252 triệu đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Trong năm qua Công ty chưa tham gia vào thị trường vốn xanh.

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Giống mục 1 phần II của báo cáo này.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Các sản phẩm công ty sản xuất ngày càng chiếm ưu thế trên thị trường, với nhu cầu ngày càng gia tăng, công ty đã đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Capsule giai đoạn 4, xây dựng mới nhà máy thiết bị y tế đúng theo định hướng phát triển của Ban Lãnh đạo, đưa DCL phát triển lên tầm cao mới.

- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải khắp các tỉnh thành trên cả nước, chuyên cung ứng các loại dược phẩm cho nhiều bệnh viện lớn, trung tâm y tế. Hiện nay, Dược Cửu Long đã mở rộng mạng lưới với hệ thống phân phối gồm 10 chi nhánh và hơn 74 nhà phân phối, đại lý khắp cả nước.

Kênh ETC trực tiếp tham gia thầu tại các sở y tế trên cả nước và cung cấp hàng hóa trực tiếp đến tất cả các bệnh viện, trung tâm y tế thông qua hệ thống chi nhánh của công ty trên toàn quốc.

Capsule cung cấp nang cho các Công ty lớn chuyên sản xuất thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng trong nước. Năm 2021 công ty đã ký hợp đồng với các khách hàng có doanh số lớn, đảm bảo việc hợp tác kinh doanh lâu dài và ổn định.

- Các sản phẩm đạt tương đương sinh học năm 2021: Viên nén Sitagliptin 50mg; viên nén bao phim Metformin + Sitagliptin (1000/50mg). Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học 3 sản phẩm mới trong năm 2022.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Tổng tài sản giảm từ 1.800 tỷ xuống còn 1.781 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 1,08%. Các khoản đầu tư ngắn hạn giảm từ 878 tỷ xuống còn 655 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 25,28%. Tình hình công nợ phải thu được cải thiện, trong năm 2021 chỉ tăng 3,907 tỷ các khoản dự phòng nợ phải thu mới.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Hệ số thanh toán nhanh năm 2021 là 1.46 so với năm 2020 là 3.54 giảm 58.73% luôn duy trì mức tốt trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán đối với các khoản nợ của công ty

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có nợ phải trả xấu.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

- Năm 2021, Công ty thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng, tăng cường nhân lực chủ chốt, nhiều kinh nghiệm trong hoạt động quản lý, kinh doanh, xây dựng chiến lược khoán doanh số bán hàng đối với các chi nhánh, tinh gọn nhân sự đội ngũ bán hàng.
- Điều chỉnh, lập mới các SOP của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, theo định hướng của Tập đoàn và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ Quy chế phân quyền (Org.MoA) đảm bảo các hoạt động Công ty vận hành theo quy chuẩn.
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 7886-1: 2017, ISO 13485:2016, GMP-WHO, GLP, GSP, GDP...

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Dự án xây dựng Tổng kho 2 tại Vĩnh Long đáp ứng nhu cầu dự trữ nguyên liệu sản xuất, hàng thành phẩm.
- Dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm và kiểm nghiệm nâng tầm nghiên cứu, phát triển nhiều sản phẩm mới đưa ra thị trường.
- Nghiên cứu Dự án đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):*

Công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên được thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Môi trường làm việc trong các Nhà máy - thực hiện vệ sinh theo tiêu chuẩn ISO, khu vực bên ngoài được trồng cây xanh và đảm bảo vệ sinh, tạo mỹ quan nơi làm việc.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

✓ Năm 2021, dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến cả nước và Dược Cửu Long cũng không ngoại lệ. Tình hình nguyên liệu nhập khẩu khó khăn, giãn cách xã hội... đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty vừa duy trì sản xuất vừa sắp xếp nghỉ bù luân phiên, đồng thời hỗ trợ bù lương để đảm bảo cuộc sống của người lao động tại khu vực. Việc này đã giúp cho người lao động an tâm hơn, gắn bó với công ty để đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✓ Bên cạnh đó, Công ty còn đánh giá việc sắp xếp lao động tại các bộ phận, bố trí phù hợp với tình hình hoạt động, hệ thống thiết bị sản xuất tại các Nhà máy, tối ưu hóa hoạt động sản xuất để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động và cải thiện thu nhập của người lao động.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Dịch bệnh Covid-19 tác động đến toàn xã hội, Công ty luôn quan tâm và chủ động đóng góp, chia sẻ với cộng đồng, không chỉ đóng góp cho tỉnh Vĩnh Long mà cùng với Tập đoàn, các Công ty thành viên đóng góp cho hoạt động phòng, chống dịch trên các tỉnh thành trên cả nước như: Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh miền Trung, miền Tây,... với số tiền hơn 7.754 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện đúng các quy định của các cơ quan quản lý, của Cục Quản lý dược, Sở y tế Vĩnh Long...Thực hiện đúng các quy chế, quy định...do Hội đồng quản trị ban hành
- Thực thi tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường. Quản lý chặt chẽ hoạt động hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn về môi trường.
- Hưởng ứng và tham gia đầy đủ các chính sách xã hội do các cơ quan ban ngành tại địa phương phát động, tích cực hưởng ứng các chương trình vì cộng đồng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

- Trong năm Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các vấn đề theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước, của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc còn thực thi đúng các vấn đề theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị như sau:
 - Việc triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua, việc thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết HĐQT thông qua các cuộc họp, các báo cáo hàng tháng, quý và theo yêu cầu của HĐQT;
 - Việc thực hiện Quy chế phân quyền (Org.MoA) tại DCL.
 - Việc nâng cao hiệu quả công việc toàn công ty thông qua xây dựng hệ thống OGSM và đánh giá KPIs;
 - Việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước;
 - Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp tình hình thị trường từng thời điểm; các giải pháp để đạt doanh số mục tiêu;
 - Liên tục nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới, tập trung đầu tư các sản phẩm thử tương đương sinh học;
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất thông qua việc trang bị bổ sung máy móc, thiết bị sản xuất hiện đại, cao tốc tại các nhà máy,
 - Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt từ đầu năm.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Chỉ đạo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất thiết bị y tế Benovas đúng tiến độ, kiểm soát chi phí, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.
- Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học 3 sản phẩm mới trong năm 2022.
- Tiếp tục đẩy mạnh lựa chọn sản xuất các sản phẩm dược đón đầu việc hồi phục nền kinh tế hậu Covid-19; các sản phẩm dụng cụ y tế phục vụ chương trình tiêm chủng quốc gia, các loại viên nang rỗng tiếp tục chiếm lĩnh thị phần nang nhập khẩu.
- Rà soát, bổ sung các SOP nâng cao công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, capsule, dụng cụ y tế
- Tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn phù hợp lĩnh vực hoạt động công ty, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty
- Thực hiện mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, cung cấp việc làm cho lao động địa phương cũng như bảo toàn và phát triển giá trị đầu tư của cổ đông.
- Định hướng thực hiện các dự án đầu tư:
 - Dự án xây dựng Tổng kho 2 tại Vĩnh Long đáp ứng nhu cầu dự trữ nguyên liệu sản xuất, hàng thành phẩm.
 - Dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm và kiểm nghiệm nâng tầm nghiên cứu, phát triển nhiều sản phẩm mới đưa ra thị trường.

- Nghiên cứu đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu DCL cuối kỳ	Chức vụ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT	0	
	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T		72,07%	CT HĐQT
	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa		0	CT HĐQT
	Công ty Cổ phần Đầu tư Dũng Tâm		0	CT HĐQT
	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas		0	CT HĐQT
	Công ty cổ phần Mũi Dinh Ecopark		0	CT HĐQT
	2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch HĐQT	0,017%
Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			0	CT HĐQT
Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T			72,07%	PCT HĐQT
Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			0	TV HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Dũng Tâm			0	TV HĐQT
Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa			0	TV HĐQT
3		Nguyễn Ngọc Bích	TV HĐQT	0
	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas		0	CT HĐQT
	Công ty cổ phần FIT Consumer		0	CT HĐQT
	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang		0	TV HĐQT
	Công ty cổ phần đầu tư Dũng Tâm		0	TV HĐQT, Phó TGD
4	Nguyễn Lê Hoàng Yến	TV HĐQT độc lập	0	
	Văn phòng đại diện Công ty Rhinos Asset Management tại TPHCM		0	Trưởng Văn phòng
5	Phi Xuân Trường	TV HĐQT	0	
	Công ty cổ phần FIT Cosmetics		0	TV HĐQT
	Công ty cổ phần Today Cosmetics		0	TV HĐQT
	Công ty cổ phần FIT Consumer		0	TV HĐQT
	Công ty CP thuốc ung thư Benovas		0	TBKS
	Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas		0	TV BKS

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức 24 cuộc họp định kỳ và bất thường trong năm. Đa phần các cuộc họp với nội dung chính là triển khai thực hiện những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua, bổ nhiệm nhân sự chủ chốt, tình hình sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển..., đồng thời họp cùng Ban TGD về chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thông qua OGSM, ngân sách hoạt động của công ty.
- Để thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đến từng thành viên HĐQT. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của mình đóng góp cho sự phát triển của công ty, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty để đưa ra các định hướng và quyết định phù hợp từng thời điểm, mục tiêu đạt doanh thu và lợi nhuận 2021.
- Chú trọng lợi ích của cổ đông, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời định kỳ và bất thường.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	01/03/2021	Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
2	Quyết định số 02/QĐBN-DCL	16/04/2021	Về việc bổ nhiệm bà Trần Huệ Nga giữ chức vụ KTT	100%
3	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	18/05/2021	Về việc thay đổi TGD, người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sang bà Vũ Thị Minh Hoài	100%
4	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	31/05/2021	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan	100%
5	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT	31/05/2021	Về việc thông qua quy chế ESOP	80%
6	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	28/06/2021	Về việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2021	100%
7	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐQT	01/07/2021	Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (danh sách ESOP)	80%
8	Nghị quyết số 12NQ-HĐQT	20/07/2021	Về việc tái bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Khánh giữ chức vụ Phó TGDTC	100%
9	Nghị quyết số 13NQ-HĐQT	20/07/2021	Về việc Rhinos mua lại trái phiếu trước hạn	80%
10	Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐQT	27/07/2021	Thông qua việc triển khai phương án phát hành ESOP	80%
11	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT	19/08/2021	Thông qua thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu ESOP	100%
12	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT	07/09/2021	Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (kết quả phát hành ESOP, xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết)	100%
13	Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐQT	08/09/2021	Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (thông qua báo cáo kết quả phát hành ESOP)	100%
14	Quyết định số 07/QĐ-HĐQT	16/09/2021	Về việc đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi mục tăng vốn tại điều lệ	100%
15	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐQT	13/12/2021	Về việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu của Cty CP thiết bị y tế Benovas và Công ty CP dược phẩm Benovas	100%
16	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐQT	17/12/2021	Về việc thôi chức vụ PTGĐKD đối với ông Võ Xuân Vinh, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Vinh giữ chức vụ PTGĐKD	100%
17	Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT	29/12/2021	Về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
18	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Về việc thôi chức vụ KTT đối với bà Trần Huệ Nga, bổ nhiệm bà Nguyễn Lâm Minh Thương giữ chức vụ KTT	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ Điều lệ, Quy chế hoạt động Công ty và quy định pháp luật.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu DCL cuối kỳ
1	Đỗ Thế Cao	Trưởng BKS	0
2	Phan Thị Hoà	TV BKS	0
3	Nguyễn Thị Hồng Anh	TV BKS	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

- BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên.
 - BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
 - BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.
 - Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BGĐ tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.
 - Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS còn thực hiện các công việc sau:
 - + Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.
 - + Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - + Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty.
 - + Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của công ty.
 - + Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của công ty.
 - + Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và các mục tiêu hoạt động khác của công ty.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán
- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thu nhập/Thù lao năm 2021
1	Ông Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch HĐQT	48.000.000
3	Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	30.000.000
4	Ông Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Ông Phí Xuân Trường	Thành viên HĐQT	48.000.000
6	Ông Đỗ Thế Cao	Trưởng BKS	36.000.000
7	Bà Phan Thị Hòa	Thành viên BKS	24.000.000
8	Bà Vũ Thị Minh Hoài	Thành viên BKS	10.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	Thành viên BKS	14.000.000
10	Bà Vũ Thị Minh Hoài	Tổng giám đốc	105.755.564
11	Ông Trịnh Quốc Khánh	Phó Tổng giám đốc	1.055.337.280
12	Ông Võ Xuân Vinh	Phó Tổng giám đốc	986.802.500
13	Ông Nguyễn Ngọc Vinh	Phó Tổng giám đốc	79.560.000
14	Ông Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng giám đốc	1.521.160.000
	Tổng		4.066.615.344

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT, thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương- Q. Thanh Xuân- Hà Nội	01/01/2021- 31/12/2021		3.306.736.836	Hợp đồng dịch vụ tư vấn
2	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Công ty con	0314033736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần 3 ngày 24/12/2020	276 Nguyễn Đình Chiểu- P6- Q3- TP. HCM				Mua bán hàng hóa
3	Công ty CP Đầu tư TM Hoa Sen	Công ty có liên quan với TGD	106308972	Tầng 2- số 29- ngõ 279 Giảng Võ- P Cát Linh- Q. Đống Đa- Hà Nội	31/10/2020- 31/10/2022		1.782.000.000	Thuê xe 30A-942.42
4	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	1/1/2021- 31/12/2021		2.255.076.938	Hợp đồng thuê mặt bằng
5	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2017	36 Lê Văn Lương- Q. Thanh Xuân- Hà Nội	1/1/2018- 1/1/2023		73.877.760	Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội
6	Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa – FIT Beverage	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT. TBKS	4200283916	Xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	11/2020		14.398.560	Mua nước khoáng
7	Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa – FIT Beverage	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT. TBKS	4200283916	Xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	11/08/2021		7.199.280	Mua nước khoáng
8	Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa – FIT Beverage	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT. TBKS	4200283916	Xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	11/08/2021		7.898.880	Mua nước khoáng
9	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	31/5/2021- 31/5/2022		50.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
10	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	31/5/2021- 31/5/2022		184.931.507	Lãi hợp tác đầu tư
11	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	26/5/2021- 26/5/2022		50.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
12	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	26/5/2021- 30/6/2021		431.508.849	Lãi hợp tác đầu tư
13	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/5/2021- 15/6/2021		100.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/5/2021- 15/6/2021		1.010.958.904	Lãi hợp tác đầu tư
15	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	19/4/2021- 19/10/2021		237.600.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	19/4/2021- 19/10/2021		5.321.589.042	Lãi hợp tác đầu tư
17	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	25/01/2021- 28/01/2021		150.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
18	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	25/01/2021- 28/01/2021	Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 23/04/2021 và Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HQĐT ngày 31/05/2021 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan	110.958.904	Lãi hợp tác đầu tư
19	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	12/01/2021- 22/01/2021		155.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
20	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	12/01/2021- 22/01/2021		250.224.657	Lãi hợp tác đầu tư
21	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	30/12/2021		50.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
22	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long			20.000.000	Lãi hợp tác đầu tư
23	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	06/8/2021- 06/02/2022		12.500.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
24	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần 10 ngày 10/07/2020 tại Sở KH&ĐT Vĩnh Long	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	06/8/2021- 06/02/2022		147.899.178	Lãi hợp tác đầu tư
25	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	15/6/2021- 31/12/2021		4.656.579.960	Hợp đồng mua bán dược phẩm
26	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	20/8/2021- 20/08/2022		130.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
27	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	14/9/2021- 14/09/2022		44.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
28	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	15/9/2021- 15/09/2022		40.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
29	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	16/9/2021- 16/09/2022		34.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
30	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần 26 ngày 20/12/2016	35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội			4.753.561.644	Lãi hợp tác đầu tư
31	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long	01/11/2021- 01/05/2022		1.500.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
32	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long	08/11/2021- 08/05/2022		1.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
33	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long	25/11/2021- 25/05/2022		1.100.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
34	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long			13.446.575	Lãi hợp tác đầu tư
35	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long	17/12/2021- 17/12/2022		47.500.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
36	Công ty cổ phần thiết bị y tế Benovas	Công ty con	1501057104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh long cấp lần 1 ngày 27/09/2016	150 đường 14/9, Phường 5, TP.VL, Tỉnh Vĩnh long			115.249.315	Lãi hợp tác đầu tư

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị thông qua việc cập nhật các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn...

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất 2021 đã kiểm toán được đính kèm theo báo cáo này. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán được công bố trên Hose, UBCKNN và website công ty: <http://dcl.com.vn>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Vũ Thị Minh Hoài